

Bản án số: 20 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/5/ 2018

V/v “Tranh chấp ly hôn, con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng; Cán bộ hưu trí;
Ông Nguyễn Văn Gạt; Cán bộ hưu trí;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang; Địa chỉ: Thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn Nhân – Gia Đình sơ thẩm thụ lý số 272/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Hoàng H; sinh năm 1959; Trú tại: tổ 30 Trung Nghĩa 6, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; (có mặt)

***Bị đơn:** Bà Đặng Thị M; sinh năm 1975; Trú tại: tổ , thôn Túy Loan Tây 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại bản tự khai, các biên bản hoà giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Bà Đặng Thị M trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng H và bà Đặng Thị M tự nguyện kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình tình quan điểm sống không hợp. Bà M thường xuyên có thái độ không tôn trọng ông và ghen tuông không đúng dẫn đến cuộc sống vợ chồng không nồng ấm. Cho nên, ông đề nghị Tòa án cho ông ly hôn đối với bà Đặng Thị M.

Về con chung: Ông Hoàng H xác định ông và bà M có 01 con chung là

1. Hoàng Thị Thiên Phúc; sinh ngày 11/11/2014.

Ly hôn, ông H tự nguyện giao con chung là cháu Hoàng Thị Thiên Phúc cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Thiên Phúc là con gái nên rất cần sự chăm sóc của bà M. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Thiên Phúc đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Hoàng H xác định vợ chồng ông không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Hoàng H xác định vợ chồng ông không có nợ chung.

Trong quá trình tiến hành tố tụng thì bà M cũng thừa nhận trình bày của ông H về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn là đúng. Nhưng về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông H có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông H có người phụ nữ khác. Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H thì bà không đồng ý.

Về con chung: Ông Hoàng H xác định vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Thiên Phúc; sinh ngày 11 tháng 11 năm 2014.

Ly hôn, ông Hoàng H tự nguyện giao con chung là Hoàng Thị Thiên phúc cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Ông Hoàng H xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông Hoàng H xác định vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án thì bà M cũng thừa nhận vợ chồng bà có mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng bà không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án. Bà không đồng ý ly hôn với ông H;

Về con chung: bà xác định bà và ông Hoàng H có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Thiên Phúc; sinh ngày 11/11/2014.

Nếu Tòa án giải quyết cho ông H ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Hoàng Thị Thiên Phúc; sinh ngày 11/11/2014 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị ông H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Phúc đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hòa Vang được quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị M đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nên HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng H và bà Đặng Thị M tự nguyện kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Mâu thuẫn của vợ chồng ông bà là do tính tình và quan điểm sống không hợp. vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không tin tưởng và tôn trọng nhau trong các quan hệ xã hội dẫn đến đời sống vợ chồng luôn có tâm lý nặng nề, không nồng ấm. Từ những chứng cứ trên HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông H là đủ cơ sở để chứng minh đời sống vợ chồng đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn hạnh phúc. HĐXX xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H được ly hôn với ông Hoàng H là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Hoàng H và bà Đặng Thị M có 01 con chung; Hoàng Thị Thiên Phúc; sinh ngày 11 tháng 11 năm 2014.

Ly hôn, ông H tự nguyện giao con chung cho bà M được trực tiếp nuôi con chung và ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Hoàng H và bà Đặng Thị M xác định vợ chồng không có tài sản chung. Cho nên, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hoàng H và bà Đặng Thị M xác định vợ chồng không có nợ. Cho nên, HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: - Án phí HNGĐ là 300.000đ ông Hoàng H ph chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng H;

1. Về quan hệ hôn nhân;

Xử: Ông Hoàng H được ly hôn đối với bà Đặng Thị M.

2. Về quan hệ con chung:

Xử: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Thị Phúc; sinh ngày 11 tháng 11 năm 2014 cho bà Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thiên Phúc đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi)

Giao con chung là cháu Hoàng Thị Thiên Phúc cho bà Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thiên Phúc đủ 18 tuổi.

Ông Hoàng H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Thiên Phúc đủ 18 tuổi.

Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thiên Phúc đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án về cấp dưỡng thì hàng tháng ông H còn ph chịu tiền lãi theo quy định tại điều 468 BLDS tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Hoàng H ph chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006159 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; ông Hoàng H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trở lời hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hòa Vang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ VÕ THANH HÙNG